

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM XUYÊN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn T

Ông Phan Công Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX-ST ngày 18/11/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Đ, xã Hoàng H, huyện H, tỉnh T Hóa

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1978; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Yên G, xã Yên H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện trú tại: Khu phố 7, phường T, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá H đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Y (nay là xã Yên H), huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ngày 05/02/2014, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị và anh H sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phạm Tường V, sinh ngày 19/10/2014 (cháu đã mất ngày 15/5/2018).

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Bá H:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Nguyễn Bá H để làm việc nhưng bị đơn không có mặt. Theo trình bày của ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị S (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Bá H), hiện nay anh H đang làm việc tại địa phương khác nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với ông bà và đi về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Ông T và bà S đã nhận thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho anh Nguyễn Bá H và cam đoan sẽ thông báo và giao lại cho anh H. Sau khi được ông T và bà S thông báo, anh Nguyễn Bá H đã gửi bản trình bày với nội dung: anh đã biết việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên đang thụ lý, giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Hiện nay anh đang làm việc tại tỉnh Đồng Nai, vì lý do công việc và đi lại khó khăn nên không thể trực tiếp tại Tòa án để làm việc theo triệu tập. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị Hợp; anh và chị Hợp có 01 con chung là Nguyễn Phạm Tường V, sinh ngày 19/10/2014 (cháu đã mất ngày 15/5/2018); trong quá trình chung sống, anh và chị Hợp không tạo lập được tài sản gì chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Nguyễn Bá H còn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai, giao nộp, kiểm tra chứng cứ, hòa giải và các buổi làm việc khác; đề nghị Tòa án giải quyết trong thời gian sớm nhất để anh và chị Hợp sớm ổn định cuộc sống.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:* Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá H; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu đã mất nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Bá H, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Bá H có nơi đăng ký HKTT: Thôn Yên G, xã Cẩm

Y (nay là xã Yên H), huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, từ trước đến nay chưa cắt khâu, chuyển khâu đi nơi khác, do công việc nên hiện trú tại khu phố 7, phường T, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai, anh Nguyễn Bá H nhất trí việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Sau khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Y (nay là xã Yên H) ngày 05/02/2014. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Hợp nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau, hai vợ chồng không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Bá H cũng cho rằng vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không còn tình cảm, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hợp.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá H không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá H có một con chung là Nguyễn Phạm Tường V, sinh ngày 19/10/2014. Cháu đã mất ngày 15/5/2018 nên vấn đề nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật

tổ tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

2. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0008954 ngày 24/10/2022. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Phạm Thị H đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Yên H (*Nơi đăng ký kết hôn*);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Hoàng**

